

XÃ HỘI HỌC TẬP SỐ NHƯ NỀN TẢNG CHO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TOÀN DIỆN

Bùi Thị Hồng Chinh¹
Email: chinhbth.py@hvn.edu.vn

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 19/08/2025

Ngày phản biện đánh giá: 13/10/2025

Ngày bài báo được duyệt đăng: 24/10/2025

DOI: 10.59266/houjs.2025.760

Tóm tắt: Bài viết khẳng định xã hội học tập số - DLS (Digital Learning Society) là nền tảng cốt lõi, không thể thiếu để đạt được phát triển bền vững toàn diện trong thế kỷ XXI, thúc đẩy đồng thời ba trụ cột kinh tế, xã hội và môi trường. Về xã hội, học tập số thực hiện dân chủ hóa tri thức, phá vỡ rào cản địa lý và kinh tế để mở rộng giáo dục có chất lượng (SDG 4) và giảm bất bình đẳng (SDG 10). Về kinh tế, nền tảng này cung cấp sự linh hoạt cho việc tái đào tạo và nâng cao kỹ năng, trang bị kỹ năng 4.0, từ đó thúc đẩy đổi mới và việc làm bền vững (SDG 8 & 9). Về văn hóa, công nghệ nhập vai (VR/AR) giúp hình thành ý thức công dân toàn cầu và hành động khí hậu có trách nhiệm (SDG 13). Tuy nhiên, thách thức phải đối mặt là khe hở số. Bài viết kiến nghị chính phủ cần đầu tư mạnh mẽ vào hạ tầng số và chuẩn hóa chất lượng giáo dục trực tuyến.

Từ khóa: xã hội học tập số, phát triển bền vững, giáo dục số, học tập suốt đời, Việt Nam

I. Đặt vấn đề

Giáo dục và học tập suốt đời là chìa khóa quyết định năng lực cạnh tranh và sự phát triển bền vững quốc gia. Trong kỷ nguyên 4.0, công nghệ số làm tăng khả năng lan tỏa tri thức với quy mô chưa từng có, và UNESCO (2015) khẳng định học tập suốt đời là yếu tố then chốt để đạt được các mục tiêu phát triển bền vững (SDGs). Tuy nhiên, sự lan tỏa tri thức bằng công nghệ không tự động dẫn đến công bằng mà đòi hỏi một hệ sinh thái toàn diện gồm

hạ tầng, nội dung, năng lực số và các cơ chế chính sách rõ ràng.

Tại Việt Nam, Đảng và Nhà nước xác định chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo là lĩnh vực ưu tiên. Kinh nghiệm từ đại dịch đặt ra câu hỏi chiến lược: làm thế nào để biến tiềm năng kỹ thuật số thành mô hình xã hội học tập số bao trùm nhằm hỗ trợ hiệu quả cho ba trụ cột bền vững: kinh tế, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường?

Các nghiên cứu trước đây đã đưa ra khung tiêu chí cốt lõi cho DLS, bao gồm:

¹ Học viện Ngân hàng - Phân viện Phú Yên

(i) Hạ tầng công nghệ số; (ii) Chính sách học tập mở; (iii) Hệ sinh thái giáo dục số đa dạng; (iv) Năng lực số đồng bộ; (v) Cơ chế công nhận kết quả học tập trực tuyến (Sangrà và cộng sự, 2019). Các nghiên cứu tại Việt Nam cũng nhấn mạnh DLS cần ưu tiên thu hẹp khoảng cách số và đảm bảo công bằng. Tuân thủ các tiêu chí này là điều kiện tiên quyết để hoạch định chính sách và triển khai thực tiễn thành công.

II. Cơ sở lý luận

2.1. Khái niệm xã hội học tập số

Xã hội học tập số (DLS) là một hình thái xã hội trong đó mọi công dân đều có cơ hội tham gia học tập suốt đời nhờ sự hỗ trợ của công nghệ số, vượt qua ranh giới không gian và thời gian.

Quá trình học tập được mở rộng ra ngoài trường lớp, bao gồm hệ sinh thái MOOC, thư viện số, và mạng lưới tri thức toàn cầu. Công nghệ hiện đại như AI giúp cá nhân hóa lộ trình, VR/AR tạo môi trường tương tác, trong khi Dữ liệu lớn hỗ trợ đánh giá. Nhờ vậy, DLS không chỉ nâng cao năng lực cá nhân mà còn góp phần thúc đẩy bình đẳng, sáng tạo và năng lực cạnh tranh của quốc gia.

2.2. Phát triển bền vững toàn diện

Phát triển bền vững toàn diện (CSD) là mô hình phát triển bao quát toàn bộ 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc, vượt ra ngoài sự cân bằng giữa ba trụ cột truyền thống: kinh tế, xã hội và môi trường. Trong đó, SDG 4 (Giáo dục có chất lượng) là mục tiêu đặc biệt quan trọng, vừa là mục tiêu độc lập vừa là phương tiện để đạt được mọi mục tiêu khác như xóa đói nghèo, bình đẳng giới, ứng phó khí hậu. CSD hướng đến việc đảm bảo mọi người dân được thụ hưởng cơ hội phát triển công bằng, an toàn, sáng

tạo, bảo đảm tương lai cho cả thế hệ hiện tại và mai sau.

2.3. Mối liên hệ giữa xã hội học tập số và phát triển bền vững toàn diện

Xã hội học tập số và phát triển bền vững toàn diện có mối quan hệ mật thiết và hai chiều: DLS là nền tảng, còn CSD là mục tiêu và chuẩn mực định hướng.

Thứ nhất, DLS là động lực để hiện thực hóa phát triển bền vững. Nhờ đặc trưng học tập suốt đời không gian giới hạn và sự hỗ trợ của công nghệ (AI, MOOCs), DLS cho phép mọi công dân liên tục tái đào tạo và nâng cao kỹ năng. Điều này trực tiếp nâng cao năng suất, thúc đẩy đổi mới, và tăng cường cạnh tranh kinh tế, gắn với SDG 8 (Việc làm bền vững) và SDG 9 (Đổi mới). Về mặt xã hội, DLS dân chủ hóa tri thức, cá nhân hóa lộ trình học tập, giúp giảm bất bình đẳng giáo dục và hỗ trợ nhóm yếu thế, đáp ứng trực tiếp SDG 4 và SDG 10. Về môi trường, học tập số giúp nâng cao nhận thức và hành vi trách nhiệm đối với SDG 13 (Hành động khí hậu).

Thứ hai, CSD định hướng cho DLS theo Khung 17 SDGs của Liên Hợp Quốc nhấn mạnh công bằng xã hội và công nghệ. DLS phải tiếp cận mở, tôn trọng quyền riêng tư dữ liệu, và gắn với các giá trị nhân văn. CSD trở thành “kim chỉ nam”, giúp DLS tránh lệch hướng và phục vụ đúng cho sự phát triển hài hòa.

Tóm lại, DLS cung cấp năng lực số để giải quyết các thách thức toàn cầu, đồng thời, tiến trình hướng tới CSD tạo ra áp lực và động lực để DLS không ngừng mở rộng và cải thiện chất lượng. Sự gắn kết này mở ra con đường phát triển mới cho Việt Nam.

2.4. Vì sao xã hội học tập số không chỉ là một công cụ mà là nền tảng cơ bản để thực hiện phát triển bền vững một cách toàn diện?

Thứ nhất, nền tảng cho bình đẳng và bao trùm tri thức (SDG 4 & 10). DLS phá vỡ rào cản địa lý, kinh tế và xã hội, phổ cập học tập suốt đời đến mọi cá nhân thông qua nền tảng trực tuyến và tài nguyên mở. Sự tiếp cận công bằng này giúp thu hẹp khoảng cách tri thức, đảm bảo không ai bị bỏ lại phía sau để thực hiện mục tiêu Giáo dục có chất lượng và giảm bất bình đẳng.

Thứ hai, nền tảng cho đổi mới kỹ năng và khả năng phục hồi (SDG 8 & 9). Trong bối cảnh đòi hỏi nhân lực phải liên tục tái đào tạo và nâng cao kỹ năng, DLS là hệ thống duy nhất có đủ linh hoạt, tốc độ và quy mô để cung cấp các kỹ năng số, kỹ năng xanh và năng lực giải quyết vấn đề toàn cầu một cách kịp thời.

Thứ ba, nền tảng cho hình thành tư duy và văn hóa bền vững (SDG 13 & 17). Học tập số sử dụng các công nghệ nhập vai (VR/AR) và dữ liệu lớn để tạo ra sự hiểu biết sâu sắc về các vấn đề môi trường và xã hội. DLS giúp hình thành tư duy công dân toàn cầu, có tinh thần trách nhiệm và thúc đẩy sự hợp tác đa bên (SDG 17) để tìm kiếm các giải pháp bền vững cho các thách thức lớn như Biến đổi khí hậu (SDG 13).

III. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu tổng hợp, phân tích và luận giải dựa trên dữ liệu thứ cấp.

Về tổng hợp, nghiên cứu định nghĩa các khái niệm cốt lõi (DLS, CSD, SDGs) và xây dựng luận điểm dựa trên tham chiếu có hệ thống từ các tổ chức quốc tế uy tín như UNESCO, IFLA, WEF.

Về phân tích, tác giả phân tích cách DLS thúc đẩy đồng thời ba trụ cột CSD gồm xã hội (SDG 4 & 10) thông qua dân chủ hóa tri thức, kinh tế (SDG 8 & 9) thông qua tái đào tạo và nâng cao kỹ năng và văn hóa/môi trường (SDG 13) thông qua hình thành ý thức công dân toàn cầu và công nghệ nhập vai (VR/AR).

Nghiên cứu cũng nhận diện bốn nhóm thách thức hệ thống (khe hở số, lòng tin, đạo đức số, tác động xã hội) để đề xuất kiến nghị. Cuối cùng, luận giải khẳng định DLS là nền tảng cơ bản cho sự bình đẳng, đổi mới kỹ năng và văn hóa bền vững.

IV. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

Xã hội học tập số không chỉ là một sự nâng cấp về phương tiện mà là một sự chuyển đổi về hệ thống, chạm đến mọi trụ cột của phát triển bền vững. Nó cung cấp tính linh hoạt và mở rộng mà các mô hình giáo dục truyền thống không thể đáp ứng, trở thành nền tảng không thể thiếu để đạt được các mục tiêu toàn cầu vào năm 2030.

4.1. Phá vỡ rào cản: Xã hội học tập số và bình đẳng tiếp cận (SDG 4, 8, 10)

Vai trò biến đổi mạnh mẽ nhất của xã hội học tập số chính là khả năng dân chủ hóa tri thức, chuyển đổi giáo dục từ một đặc quyền sang một quyền lợi cơ bản, từ đó trực tiếp thúc đẩy các mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc

4.1.1. Vượt qua rào cản địa lý và kinh tế (SDG 4)

Các nền tảng số đã xóa bỏ ranh giới vật lý, giúp giáo dục chất lượng cao vươn tới các vùng sâu, vùng xa và cộng đồng thu nhập thấp thông qua MOOCs và OER. Với 63% dân số toàn cầu sử dụng Internet (UNESCO, 2021), tiềm năng dân chủ hóa tri thức là chưa từng có.

Trong đại dịch, học tập từ xa đã trở thành cơ chế quan trọng giúp giảm thiểu gián đoạn giáo dục. Học tập số cho phép người học tùy chỉnh lịch trình và giảm đáng kể chi phí, hỗ trợ người lớn có trách nhiệm tài chính đạt được mục tiêu SDG 4 (Giáo dục có chất lượng) mà không cần hy sinh nhu cầu thiết yếu, qua đó thúc đẩy công bằng xã hội.

4.1.2. Tăng tính linh hoạt cho việc làm bền vững (SDG 8)

Học tập số cung cấp tính linh hoạt tối đa cho lực lượng lao động hiện tại để theo đuổi mục tiêu SDG 8 (Việc làm bền vững). Nền tảng số hóa cho phép mô hình “vừa làm vừa học”, hỗ trợ nâng cao kỹ năng và tái đào tạo mà không cần nghỉ việc.

Báo cáo của WEF nhấn mạnh tầm quan trọng của các kỹ năng số. Học tập số giúp giảm gánh nặng tài chính và thời gian, cho phép người lao động tham gia các khóa học chuyên sâu về AI, công nghệ xanh, từ đó đảm bảo họ giữ vững và phát triển sự nghiệp trong nền kinh tế tri thức mới.

4.1.3. Nâng cao năng lực cho nhóm yếu thế (SDG 10)

Xã hội Học tập Số (DLS) là công cụ mạnh mẽ để giải quyết bất bình đẳng (SDG 10), tạo môi trường an toàn, linh hoạt, loại bỏ rào cản vật lý cho phụ nữ và người khuyết tật.

Nghiên cứu (Al-Shami & Al-Qatawneh, 2025) khẳng định E-learning thúc đẩy SDG 5 (Bình đẳng giới) qua cải thiện kỹ năng số cho phụ nữ, và tăng khả năng tiếp cận kinh tế (SDG 10). Tóm lại, bằng cách xóa bỏ khoảng cách không gian, giảm chi phí và cá nhân hóa giáo dục, DLS xây dựng cầu nối vững chắc, đảm bảo tri thức trở thành động lực phát triển công bằng cho mọi công dân.

4.2. Tạo động lực cho đổi mới kinh tế bền vững (SDG 8 & 9)

Để đạt được SDG 9 (công nghiệp, đổi mới và cơ sở hạ tầng) và SDG 8 (tăng trưởng kinh tế bền vững) cần “nhà máy sản xuất tri thức” cho nền kinh tế mới, đảm bảo nguồn nhân lực luôn sẵn sàng đón đầu các làn sóng công nghệ và phát triển bền vững.

4.2.1. Kỹ năng 4.0 và tăng trưởng kinh tế tri thức

Theo nghiên cứu của IFLA (2024), kỹ năng số là yếu tố then chốt để đạt được SDG 4, 8 và 9. Ví dụ, kỹ năng số giúp lực lượng lao động sử dụng các công nghệ mới nổi như trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT) và phân tích dữ liệu lớn (Big Data) là những công cụ không thể thiếu để nâng cao năng lực cạnh tranh và thúc đẩy đổi mới.

4.2.2. Tái đào tạo linh hoạt cho thị trường xanh

DLS cung cấp giải pháp nhanh chóng để chuyển dịch sang kinh tế xanh. Các sáng kiến đào tạo số chất lượng cao giúp người học tăng khả năng tìm kiếm việc làm và thích ứng với thị trường. Khả năng cung cấp các khóa học về năng lượng tái tạo và công nghệ carbon thấp biến học tập số thành đòn bẩy chuyển đổi nghề nghiệp linh hoạt, hỗ trợ trực tiếp mục tiêu SDG 8 (Huawei Enterprise, 2024).

4.2.3. Ươm mầm sáng tạo và giải pháp công nghệ bền vững (SDG 9)

Các cộng đồng học tập trực tuyến (CoPs) và hackathons số là nơi ươm mầm các giải pháp đổi mới bền vững. Việc tích hợp AI, Thực tế ảo (VR) vào giáo dục cho phép người học mô phỏng các vấn đề phức tạp như chuỗi cung ứng bền vững và quản lý năng lượng thông minh, từ đó hợp

tác tìm ra giải pháp. Nghiên cứu (Ioannou & Makridou, 2024) khẳng định công nghệ số thúc đẩy hợp tác toàn cầu.

Tóm lại, DLS là động cơ tăng trưởng kinh tế tri thức và đổi mới cần thiết để xây dựng cơ sở hạ tầng công nghiệp kiên cường, hỗ trợ trực tiếp SDG 9.

4.3. Xây dựng ý thức và hành động bền vững (yếu tố văn hóa xã hội)

Nền tảng số không chỉ truyền đạt kiến thức mà còn thay đổi hành vi và tư duy, tạo ra một thế hệ công dân toàn cầu có trách nhiệm, trực tiếp hỗ trợ SDG 13 (Hành động khí hậu) và các mục tiêu xã hội khác.

4.3.1. Giáo dục về bền vững (ESD) qua công nghệ nhập vai

Xã hội học tập số (DLS) mang đến các phương pháp sư phạm đột phá giúp người học không chỉ “biết” mà còn “cảm nhận” về tính cấp bách của các vấn đề bền vững. Sức mạnh của công nghệ nhập vai (VR/AR) tạo ra các kịch bản học tập sinh động. Chẳng hạn, người học có thể trải nghiệm môi trường bị tàn phá do biến đổi khí hậu, tạo ra sự hiểu biết sâu sắc và cảm xúc mạnh mẽ hơn so với việc đọc sách.

Theo VIOIT (2025), công nghệ số cho phép sinh viên trải nghiệm các vấn đề phức tạp như tác động của biến đổi khí hậu. Các chương trình giáo dục về bền vững (ESD) của UNESCO sử dụng các công nghệ này để truyền đạt kiến thức, kỹ năng và giá trị, khuyến khích hành động có trách nhiệm đối với môi trường và xã hội (UNESCO, n.d.), hỗ trợ trực tiếp SDG 13.

4.3.2. Kiến tạo công dân toàn cầu có trách nhiệm

Học tập số thúc đẩy hình thành công dân toàn cầu bằng cách kết nối người học

từ nhiều nền văn hóa để cùng giải quyết vấn đề. Các khóa học trực tuyến về đạo đức AI, trách nhiệm xã hội (CSR) hay bình đẳng giới (SDG 5) được phổ cập rộng rãi giúp phát triển tư duy phản biện và khả năng ra quyết định có đạo đức. Việc tích hợp tài nguyên số truyền cảm hứng về ý thức trách nhiệm đối với tương lai hành tinh (UNESCO, 2025), hỗ trợ hành động khí hậu có cơ sở khoa học (SDG 13).

4.3.3. Xây dựng văn hóa học tập suốt đời và khả năng phục hồi

Học tập số củng cố một văn hóa học tập liên tục, nơi tự học và chấp nhận thay đổi được hình thành để tạo ra một xã hội linh hoạt và có khả năng phục hồi cao trước các khủng hoảng như đại dịch hoặc thiên tai. Trong cuộc khủng hoảng COVID-19, học tập từ xa đã chứng minh tính liên tục trong giáo dục và sự cần thiết của việc xây dựng năng lực thích ứng trong mọi công dân, đảm bảo sự phát triển ổn định và lâu dài.

4.4. Thách Thức

Xã hội học tập số là nền tảng phát triển bền vững, nhưng cần giải quyết chiến lược thách thức cốt lõi để tránh làm trầm trọng thêm bất bình đẳng.

4.4.1. Khe hở số: rào cản tiếp cận và cơ sở hạ tầng (Digital divide)

Đây là thách thức lớn nhất đang cản trở tiến trình xây dựng xã hội học tập số tại Việt Nam. Mặc dù tỉ lệ người dùng Internet đã đạt mức cao, khoảng 79,1% dân số (78,44 triệu người, 2024), thể hiện nỗ lực phổ cập mạng lưới rộng khắp (DataReportal, 2024), nhưng sự chênh lệch lại nằm ở khả năng tiếp cận thiết bị và chất lượng kết nối.

Plan International Việt Nam (2021) chỉ ra rằng trẻ em dân tộc thiểu số và hộ

nghèo vùng sâu, vùng xa thường không có đủ điều kiện tiếp cận các công cụ học tập thiết yếu như máy tính cá nhân, làm cản trở việc học trực tuyến.

Dù 99,3% thôn, bản đã có mạng di động băng rộng (Chính phủ Việt Nam, 2025), nhưng tốc độ, độ ổn định đường truyền và đặc biệt là khả năng chi trả cho thiết bị đầu cuối vẫn là rào cản tài chính lớn. Sự chênh lệch này đồng nghĩa với việc những nhóm dân số cần giáo dục nhất lại là những người ít có khả năng hưởng lợi từ các nền tảng học tập số, khiến công nghệ khó lòng thu hẹp bất bình đẳng.

4.4.2. Vấn đề chất lượng, xác thực và lòng tin

Với sự bùng nổ của OERs và MOOCs, việc đảm bảo chất lượng và tính xác thực của học liệu là cấp thiết. Báo cáo GEM 2023 cảnh báo về việc thiếu bằng chứng về giá trị gia tăng của công nghệ số, khi chỉ 7% công ty EdTech ở Anh đánh giá hiệu quả sản phẩm (UNESCO, 2023). Giá trị của các chứng chỉ trực tuyến cũng cần chuẩn hóa. Xã hội cần cơ chế xác thực đáng tin cậy như Blockchain để đảm bảo bằng cấp số được công nhận rộng rãi trên thị trường lao động.

4.4.3. An ninh mạng, bảo mật dữ liệu và đạo đức số

Khi dữ liệu học tập cá nhân (điểm số, sở thích, thông tin) được số hóa, vấn đề an ninh mạng và bảo mật dữ liệu trở nên tối quan trọng. Việc thu thập và phân tích dữ liệu lớn làm dấy lên mối lo ngại về quyền riêng tư và nguy cơ bị tấn công. Các tổ chức cần đảm bảo việc thu thập dữ liệu chỉ nhằm mục đích cải thiện dạy và học, đồng thời bảo vệ nghiêm ngặt quyền riêng tư (Ioannou & Makridou, 2024). Thiếu lòng tin sẽ làm suy giảm sự chấp nhận của công chúng vào hệ thống giáo dục số.

4.4.4. Sức khỏe tinh thần và tương tác xã hội

Sự phụ thuộc quá mức vào màn hình và học tập từ xa có thể gây ra những hậu quả tiêu cực đối với sức khỏe tinh thần và kỹ năng xã hội. Việc sử dụng công nghệ quá mức có thể gây xao nhãng và thậm chí tác động tiêu cực đến hiệu quả học tập (UNESCO, 2023). Sự cô lập khi học trực tuyến có nguy cơ làm giảm tương tác xã hội và tăng kiệt sức kỹ thuật số.

Xã hội học tập số cần được thiết kế theo tầm nhìn lấy con người làm trung tâm, trong đó công nghệ phải phục vụ người học và giáo viên, thay vì thay thế hay làm xao nhãng. Chỉ khi vượt qua các thách thức cơ bản này, DLS mới thực sự trở thành một nền tảng bền vững, tránh nguy cơ phân cực xã hội.

V. Kết luận và kiến nghị

Xã hội học tập số (DLS) không phải là lựa chọn bổ sung, mà là nền tảng cốt lõi để hiện thực hóa phát triển bền vững toàn diện trong thế kỷ XXI. DLS là chất xúc tác mạnh mẽ thúc đẩy đồng thời ba trụ cột kinh tế, xã hội và môi trường. Điều này cần có sự phối hợp của Chính phủ, cơ quan quản lý, doanh nghiệp, cấp ngành và từng cá nhân.

5.1. Đối với Chính Phủ và cơ quan quản lý

Đầu tư hạ tầng số toàn diện: Chính phủ cần ưu tiên mở rộng mạng lưới Internet băng thông rộng tốc độ cao, tập trung vào các vùng sâu, vùng xa như miền núi, nhằm đảm bảo chất lượng giáo dục số đồng bộ và tránh chênh lệch giữa thành thị và nông thôn. Bên cạnh đó, cần ban hành chương trình quốc gia về cung cấp thiết bị học tập số cho học sinh thuộc hộ nghèo và cận nghèo, bao gồm việc cung cấp thiết

bị đầu cuối cơ bản (laptop giá rẻ) qua quỹ hỗ trợ giáo dục, đồng thời phối hợp với doanh nghiệp viễn thông để cung cấp gói cước Internet chi phí thấp.

Phổ cập kỹ năng số và văn hoá số cơ bản cho cộng đồng: triển khai các chương trình phổ cập kỹ năng số toàn dân miễn phí, tập trung vào các nhóm ưu tiên như người dân nông thôn, người lớn tuổi và lao động thuộc các ngành nghề truyền thống để dạy công dân biết cách sử dụng các ứng dụng cơ bản và trang bị khả năng thông thạo kỹ thuật số, sử dụng công nghệ an toàn, dùng nền tảng học tập số hiệu quả để nâng cao trình độ.

Thiết lập chuẩn mực chất lượng và đạo đức: Ban hành các quy định về bảo mật dữ liệu cá nhân và thiết lập khung đánh giá chất lượng cho các nền tảng học tập số với các tiêu chí rõ ràng về học thuật, phương pháp giảng dạy, và tính xác thực của các đơn vị cung cấp chương trình trực tuyến, tăng cường niềm tin vào giá trị của các chứng chỉ trực tuyến.

5.2. Đối với doanh nghiệp và ngành công nghiệp

Hỗ trợ nền tảng học tập mở và kỹ năng xanh: Tài trợ, phát triển các tài nguyên giáo dục mở (OER) liên quan đến kỹ năng xanh và đổi mới bền vững. Đào tạo về năng lượng tái tạo, nông nghiệp thông minh, quản lý tài nguyên nước và phát triển đô thị bền vững, các khóa học về kinh tế tuần hoàn, đổi mới thân thiện với môi trường và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

Tích hợp đào tạo bền vững vào quy trình doanh nghiệp: Đưa các khóa học về trách nhiệm xã hội, kinh tế tuần hoàn và hành động khí hậu vào các chương trình đào tạo bắt buộc để xây dựng đội ngũ nhân sự có tư duy, giúp hình thành

văn hóa doanh nghiệp bền vững trong kỷ nguyên số.

Chú trọng bền vững kỹ thuật số: Ưu tiên sử dụng và đầu tư vào cơ sở hạ tầng công nghệ (máy chủ, thiết bị) tiết kiệm năng lượng và khuyến khích các chương trình tái chế, thu hồi và xử lý an toàn các thiết bị điện tử lỗi thời (như máy tính) trong hệ thống giáo dục và doanh nghiệp, giảm thiểu ô nhiễm môi trường và tối ưu hóa vòng đời tài nguyên.

5.3. Đối với cộng đồng và cá nhân

Thúc đẩy văn hóa tự học suốt đời: Cần nâng cao nhận thức, xem học tập là một thói quen cơ bản và trách nhiệm của người Việt trong suốt vòng đời. Trong bối cảnh nền kinh tế số thay đổi nhanh chóng, người học cần có tinh thần chủ động tái đào tạo và nâng cao kỹ năng liên tục.

Sử dụng công nghệ có trách nhiệm: Người học cần được trang bị kỹ năng đánh giá thông tin để đối phó với thách thức của “tin giả” và sự quá tải thông tin, học tập có chọn lọc, đánh giá chất lượng, độ tin cậy của học liệu số, và cân bằng thời gian sử dụng để bảo vệ sức khỏe thể chất và tinh thần. Giáo dục về đạo đức số và an toàn mạng cũng là yếu tố then chốt để đảm bảo môi trường học tập số minh bạch và lành mạnh.

Hợp tác và kiến tạo cộng đồng học tập: vận động người dân tích cực tham gia và xây dựng các mạng lưới học tập trực tuyến mở, hợp tác chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm và cùng tìm ra các giải pháp sáng tạo cho các vấn đề bền vững tại địa phương như quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế cộng đồng để chuyển đổi tri thức số thành hành động cụ thể, tạo ra tác động tích cực và bền vững cho xã hội.

Xã hội học tập số không phải là một giấc mơ xa vời, mà là con đường thực tế nhất để giải quyết những thách thức lớn của nhân loại. Chúng ta hãy cùng hành động để đảm bảo mọi công dân, bất kể xuất thân, đều được trao quyền bằng tri thức số, biến tri thức thành sức mạnh tập thể và đặt nền móng vững chắc cho một thế giới bền vững, công bằng và thịnh vượng vượt qua mọi giới hạn địa lý và thể hệ.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Al-Shami, S. A., & Al-Qatawneh, S. (2025). The role of E-learning in institutions of higher education in achieving the goals of sustainable development in Jordan. *BMC Public Health*, 25(1), Article 280. <https://doi.org/10.1186/s12889-025-11927-8>
- [2]. Chính phủ Việt Nam. (2025). *Chuyển đổi số nhanh hơn, hiệu quả hơn, gần dân hơn*. Truy cập từ <https://baohinhphu.vn/chuyen-doi-so-nhanh-hon-hieu-qua-hon-gan-dan-hon-102251009101634433.htm>
- [3]. DataReportal. (2024). *Digital 2024: Vietnam*.
- [4]. Digital Learning Institute. (n.d.). *Digital learning sustainability: Practical strategies to reduce environmental impact*. Truy cập từ <https://www.digitallearninginstitute.com/blog/digital-learning-sustainability-practical-strategies-to-reduce-environmental-impact>
- [5]. Huawei Enterprise. (2024). *Collaborating for acceleration: UNESCO Global Education Coalition's journey towards SDG 4*. Truy cập từ <https://e.huawei.com/id/ict-insights/global/ict-insights/ict34-intelligent-education/view/unesco-accelerates-the-digital-transformation>
- [6]. IFLA. (2024). *Leveraging digital literacy and skills for achieving the Sustainable Development Goals (SDGs)*. Truy cập từ <https://www.ifla.org/news/leveraging-digital-literacy-and-skills-for-achieving-the-sustainable-development-goals-sdgs/>
- [7]. Ioannou, A., & Makridou, M. (2024). Special issue: Reimagining digital learning for sustainable development. *Sustainability*, 16(18), 7709. <https://www.mdpi.com/journal/sustainability/special-issues/IAO1BKW912>
- [8]. Plan International Việt Nam. (2021, 14 tháng 2). Giảm khoảng cách số trong giáo dục giữa các vùng miền. *Báo Chính phủ*. Truy cập từ <https://baohinhphu.vn/giam-khoang-cach-so-trong-giao-duc-giua-cac-vung-mien-102287439.htm>
- [9]. UNESCO. (n.d.). *Digital learning and transformation of education*. Truy cập từ <https://www.unesco.org/en/digital-education>
- [10]. UNESCO. (n.d.). *Education for sustainable development*. Truy cập từ <https://www.unesco.org/en/sustainable-development/education>
- [11]. UNESCO. (2023). *Global education monitoring report 2023: Technology in education: A tool on whose terms?*
- [12]. UNESCO. (2025). *Digital resources to support education for sustainable development, health and well-being, and global competencies*. Truy cập từ <https://www.unesco.org/en/articles/digital-resources-support-education-sustainable-development-health-and-well-being-and-global>
- [13]. VIOIT. (2025). *Chính sách thúc đẩy chuyển đổi số gắn với phát triển bền vững đối với các cơ sở giáo dục đại học*. Truy cập từ <https://vioit.vn/chinh-sach-thuc-day-chuyen-doi-so-gan-voi-phat-trien-ben-vung-doi-voi-cac-co-so-giao-duc-dai-hoc.html>

DIGITAL LEARNING SOCIETY AS A FOUNDATION FOR COMPREHENSIVE SUSTAINABLE DEVELOPMENT

Bui Thi Hong Chinh²

Abstract: *This paper asserts that the Digital Learning Society (DLS) is the core, indispensable foundation for achieving comprehensive sustainable development in the 21st century, simultaneously promoting the economic, social, and environmental pillars. Socially, the DLS facilitates the democratization of knowledge, breaking down geographical and economic barriers to expand Quality Education (SDG 4) and reduce inequality (SDG 10). Economically, this framework provides flexibility for continuous reskilling and upskilling, equipping the workforce with 4.0 Skills, thereby driving Innovation and Sustainable Employment (SDGs 8 & 9). Culturally, immersive technologies (VR/AR) help cultivate global citizenship and responsible climate action (SDG 13). However, a critical challenge remains the Digital Divide. The paper suggests that governments must advocate for significant investment in national digital infrastructure and the standardization of online education quality.*

Keywords: *digital learning society, sustainable development, digital education, lifelong learning, Vietnam*

² Banking Academy of Viet Nam - Phu Yen Campus